

Bản án số: 39/2025/HS-ST
Ngày 03 - 01 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SL, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tòng Văn Loan

Bà Lò Thị Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Cầm Việt Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bằng Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 03/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Đào Văn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 07 tháng 10 năm 1986 tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Bản N, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Đào Văn M (đã chết) và con bà Lò Thị S (sinh năm 1967); bị cáo có vợ là Đào Thị A (sinh năm 1978) và chưa có con; tiền án: Ngày 30/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản, 09 năm tù về tội Hiếp dâm, tổng hợp hình phạt là 13 năm tù (chưa được xóa án tích); ngày 19/11/2022, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Lai Châu xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích), tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 02/9/2024, tổ công tác Công an phường T, thành phố SL làm nhiệm vụ tại ngõ Mỏ nước N thuộc tổ 1, phường T, thành phố SL, tỉnh

Son La phát hiện bắt quả tang Đèo Văn L, sinh năm 1986, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 02 viên nén màu hồng; 01 gói giấy bạc, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong có chứa cục bột màu trắng, L khai là ma túy Hồng phiến và Heroine, cất giữ để sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố SL tiến hành bóc mở niêm phong, tách bì, cân tịnh và xác định khối lượng vật chứng. Kết quả: 02 viên nén màu hồng có khối lượng 0,20 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu L1; cục bột màu trắng chứa trong gói giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có tổng khối lượng là 0,17 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu L2.

Tại Kết luận giám định số: 1282/KL-KTHS ngày 03/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu L1 là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu L2 là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,17 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,17 gam; loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất và 0,20 gam, loại Methamphetamine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đèo Văn L khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 01/9/2024, Đèo Văn L đón xe khách từ huyện P, tỉnh Lai Châu đến thành phố SL, thuộc tổ 1, phường Q, thành phố SL, tỉnh Sơn La để làm thuê, đến nơi khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, L xuống xe tại khu vực Cầu Trắng rồi tìm chỗ thuê trọ tại khu vực phường T, thành phố SL. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, L nảy sinh ý định tìm mua ma túy để sử dụng, L đi bộ vào 01 ngõ nhỏ gần Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Sơn La thì gặp và mua được của một người đàn ông (L không biết tên, địa chỉ) 01 gói nilon màu trắng có chứa 02 viên Hồng phiến và 01 gói giấy bạc, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong có chứa cục bột màu trắng với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua ma túy, L cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải đi bộ tìm nơi sử dụng. Khi L đang đi trên đường C thuộc tổ 1, phường T, thành phố SL thì bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Thực hiện điều tra xác minh đối với người nam giới bán trái phép chất ma túy cho Đèo Văn L nhưng không có cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 548/CT-VKSTP ngày 24/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Đèo Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đèo Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đèo Văn L từ 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng đến 6 (sáu) năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 gói nilon màu trắng, 01 mảnh giấy bạc, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì đối đáp với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố SL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 02/9/2024, Đèo Văn L đã có hành vi cất giữ trái phép 0,17 gam Heroine và 0,20 gam Methamphetamine, hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: Lời khai nhận tội của bị cáo; biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 00 giờ 30 phút ngày 02/9/2024 tại tổ 1, phường T, thành phố SL, tỉnh Sơn La đối với Đèo Văn L cùng vật chứng thu giữ là 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng và 01 gói giấy bạc, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong có chứa cục bột màu trắng, L khai là ma túy Heroine và ma túy Methamphetamine, cất giữ để sử dụng; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 1282/KL-KTHS ngày 03/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của ông Trần Quang B, sinh năm 1981, trú tại: Tổ 5, phường T, thành phố SL, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang.

Từ các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đèo Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo Đèo Văn L phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 0,17 gam Heroine và 0,20 gam Methamphetamin, căn cứ theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì hai chất ma túy thu giữ của Đèo Văn L được tính tổng là 0,37 gam; trước khi phạm tội này đã bị xử phạt về tội phạm nghiêm trọng do cố ý (đã áp dụng tình tiết tái phạm) và chưa được coi là đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự, do đó, bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là “tái phạm nguy hiểm”, khung hình phạt có mức phạt tù từ 05 năm đến 10 năm và thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng do nghiện ma túy, bị cáo đã coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, vẫn cố tình phạm tội. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 0,17 gam Heroine và 0,20 gam Methamphetamin của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về kiểm soát và quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử và bị áp dụng hình phạt tù (đều chưa được xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bản thân bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2024 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của của một người nam giới (bị cáo không biết tên, địa chỉ), ngoài lời khai của bị cáo, cơ quan chức năng đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng không thu thập được tài liệu chứng cứ gì, do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự toàn bộ đối với số ma túy bị thu giữ.

[9] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 gói nilon màu trắng và 01 mảnh giấy bạc, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng là vật chứng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số nhưng không sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đèo Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đèo Văn L 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 02/9/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 gói nilon màu trắng và 01 mảnh giấy bạc, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng (được niêm phong trong 01 phong bì công văn có dán giấy niêm phong số 0022599 của Công an thành phố SL).

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2024 giữa Công an thành phố SL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố SL, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/01/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố SL;
- Công an thành phố SL;
- Chi cục THA dân sự thành phố SL;
- Bị cáo;
- THAHS;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Thị Mai Hương

